

Bản số: 113/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2024

Về việc: “Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Nhật Tân và Ông Đặng Văn Thái

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc: “Xin ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1994, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại các bản khai chị T1 trình bày: Giữa chị với anh Nguyễn Bá C tự tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2018 đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph1 vào ngày 28/5/2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên khuyên can nhưng vẫn không hòa hợp. Vợ chồng không ở chung từ năm 2020, chị về nhà chị còn anh C bỏ địa phương đi biệt tích từ năm 2020 cho đến nay không liên lạc gì với gia đình vợ con, cũng không có về nhà gia đình. Vì anh C đã bỏ đi đã lâu, chị T1 đã đề nghị Tòa đăng thông tin tìm kiếm người mất tích vẫn không có thông tin gì về anh C.

Nay chị T1 xin ly hôn với anh C. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/02/2019, hiện con đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung: Chị T1 khai không có tài sản chung, không nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị T1 không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Bá C vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tổng đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật, Tòa án ra Thông báo tìm kiếm người mất tích nhưng bị đơn anh C vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị T1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị T1 ly hôn với anh C. Về quan hệ nuôi con chung: giao con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/02/2019, cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị T1 không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Tòa không xét. Về quan hệ tài sản chung: Chị T1 khai không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bá C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là Nguyễn Bá C cư trú cuối cùng tại Thôn H, xã Ph1 huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo tìm kiếm người mất tích nhưng bị đơn anh C vẫn vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T1 có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T1 thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Bá C tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn từ năm 2019 có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị T1 và anh C là hợp pháp. Theo chị T1 khai trong thời gian sống chung xảy ra mâu thuẫn vợ chồng cãi nhau, sau đó anh C đã bỏ nhà đi từ năm 2020 cho đến nay không liên lạc gì với vợ con, gia đình hai bên. Chị T1

đã đề nghị Tòa thông báo tìm kiếm người mất tích vẫn không có thông tin về anh C và Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố Nguyễn Bá C mất tích vào ngày 05/4/2024. Nay chị T1 yêu cầu ly hôn, thì Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật HNGĐ cho chị T1 được ly hôn anh C.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Chị T1 và anh C có 01 con chung tên giao con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/02/2019. Nay ly hôn chị T1 xin nuôi con nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T1 không yêu cầu anh C áp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 khai không có tài sản chung, không có nợ không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị T1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T1 ly hôn anh Nguyễn Bá C.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung của chị T1 và anh C tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/02/2019, cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, hiện các con đang ở cùng chị T1. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị T1 phải chịu 300.000đ về án phí ly hôn sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001710, ngày 05-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các bên đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Phòng GD&ĐT TAND tỉnh Bình Định .
- UBND xã Ph1
- Số 48, ngày 28/5/2019)
- Lưu hồ sơ .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

Nơi nhận :

- Các bên đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bình Định .
- UBND xã Ph1
- Số 48, ngày 28/5/2019)
- Lưu hồ sơ .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

